TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:121/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thanh Kỳ và bà Nguyễn Thị Quy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cô Thị D**, sinh năm 1995

HKTT: tổ 8, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: số 595, ấp Trường Thành B, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn X**, sinh năm 1987

HKTT: tổ 8, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cô Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn X kết hôn tự nguyện, chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn số 76/2014, quyển số 01/2014, ngày 17-9-2014 tại UBND xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh X ham chơi tụ tập bạn bè uống rượu, không lo làm ăn, mỗi khi tức giận anh đập phá đồ đạc trong nhà và đánh chị. Từ tháng 6/2023 chị đưa 03 con chung về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp Trường Thành B, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Từ đó

đến nay 02 người không còn sống chung với nhau. Chị nhận thấy tình cảm thương yêu không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh X.

- Về nuôi con chung:có 03 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/03/2014, Nguyễn Hồng Ngọc Th, sinh ngày 04/9/2015 và Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 20/4/2019. Khi ly hôn, từ lúc sống ly thân thì chị D là người nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi Dỡng 03 con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung:không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08 tháng 8 năm 2023 bị đơn anh Nguyễn X trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh X đồng ý như lời trình bày của chị D như trên. Tuy nhiên mâu thuẫn xảy ra là do khó khăn về kinh tế nên 02 vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ tháng 6/2023 chị D mang 3 con chung về nhà cha mẹ ruột tại tỉnh Sóc Trăng sinh sống. Từ đó 02 người không còn chung sống với nhau. Anh có năn nỉ khuyên chị quay trở về chung sống đoàn tụ gia đình nhưng chị không đồng ý. Nay chị D xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, vì con còn nhỏ và anh vẫn còn tình cảm với chị.

Về nuôi con chung: có 03 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/03/2014, Nguyễn Hồng Ngọc Th, sinh ngày 04/9/2015 và Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 20/4/2019. Từ khi không còn sống chung tháng 6/2023 đến nay thì chị D là người nuôi Dỡng các con. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Gia B, Gia Kh và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý giao 03 con chung cho chị D nuôi dưỡng mà anh chỉ đồng ý giao cháu Ngọc Thúy cho chị D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm thuê tại xưởng mộc với thu nhập bình quân là 700.000đ/ngày, tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Về hôn nhân: Cho chị D được ly hôn với anh X. Về con chung: Giao 03 con chung Gia B, Ngọc Th và Gia Kh cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu. Tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí: Chị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn X cư trú sinh sống tại ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng

Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Chị D yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Xác định tư cách đương sự: Ngày 16/5/2023, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện về việc chị D xin ly hôn với anh X. Căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị là nguyên đơn, anh X là bị đơn trong vụ án.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn vắng mặt; Bị đơn anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D và anh X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 76/2014, quyển số 01/2014, ngày 17-9-2014 tại UBND xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/8/2023, các biên bản xác minh ngày 08/8/2023 thể hiện vợ chồng anh chị có mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, gặp khó khăn về kinh tế nên thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 6/2023 đến nay hai người không còn chung sống với nhau, chị D đưa 03 con chung về nhà cha mẹ ruột tại tỉnh Sóc Trăng sinh sống. Anh X có khuyên chị trở về chung sống đoàn tụ gia đình nhưng chị không đồng ý. Anh X cho rằng còn thương vợ và con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên từ khi Tòa án thụ lý vụ án ngày 16/5/2023 cho đến khi hòa giải thì anh không đến tham gia tố tụng, có thái độ bỏ mặc không quan tâm mạnh ai nấy sống. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, chị D và anh X đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận nên cho chị D được ly hôn với anh X.

- Về nuôi con chung:có 03 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/03/2014, Nguyễn Hồng Ngọc Th, sinh ngày 04/9/2015 và Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 20/4/2019. Từ tháng 6/2023 đến nay khi hai người sống ly thân thì chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm lo cho con. Bản thân D làm công nhân chế biến tại Nhà máy thủy sản Tin An theo hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng (từ 19/7/2023 đến 18/7/2024) với mức lương ổn định bình quân hàng tháng khoảng 9.000.000đ (bao gồm tiền lương cơ bản và các khoản bổ sung khác), đủ điều kiện nuôi con. Bên cạnh đó cháu Gia Bảo, Ngọc Thúy cũng có đơn nguyện vọng mong muốn được mẹ nuôi Dõng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/8/2023 anh X yêu cầu được nuôi Dõng con chung Gia Bảo, Gia Khánh, tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì từ năm 2023 đến nay anh chỉ làm công việc xịt PU tại xưởng mộc được khoảng 6 đến 7 ngày, còn lại anh không làm việc nên không có thu nhập, đồng thời anh X cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh anh có đủ điều kiện nuôi con. Để bảo đảm

cuộc sống cho con chung phát triển tốt về mặt thể chất cũng như ổn định vấn đề tinh thần, tâm lý cho trẻ nên tiếp tục giao 03 con chung Gia Bảo, Ngọc Thúy và Gia Khánh cho chị D được nuôi Dỡng là có cơ sở. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình, do chị D không yêu cầu cấp Dỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh X nghĩa vụ cấp Dỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cô Thị D.

- Về hôn nhân: Chị Cô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn X.

- Về nuôi con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/03/2014, Nguyễn Hồng Ngọc Th, sinh ngày 04/9/2015 và Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 20/4/2019 cho chị Cô Thị D được trực tiếp nuôi Dỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời miễn cho anh X nghĩa vụ cấp Dỡng nuôi con.

Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh X và chị D có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp Dỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Cô Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004388 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị D và anh X biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA DS huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, số 76, quyển số 01/2014,ngày 17/9/2014 để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Lan